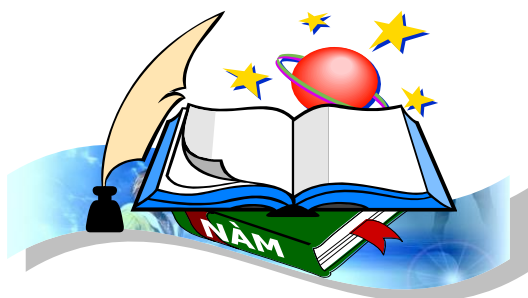


UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM SƠN



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**BIỆN PHÁP RÈN KĨ NĂNG GIẢI TOÁN
BẰNG BA BƯỚC TÍNH CHO HỌC SINH LỚP 4**

Lĩnh vực : Toán
Cấp học : Tiểu học
Tác giả : Nguyễn Thị Duệ
Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Kim Sơn
Chức vụ : Giáo viên

NĂM HỌC 2023 – 2024

MỤC LỤC

	Nội dung	Trang
A	A. PHẦN MỞ ĐẦU	
	I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI	2
	II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU	3
	III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU	3
	IV. PHẠM VI, KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU	3
B	B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	
	I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	
	Cơ sở lý luận	4
	II. THỰC TRẠNG DẠY HỌC	
	1. Thuận lợi	5
	2. Khó khăn	5
	III. BIỆN PHÁP RÈN KỸ NĂNG GIẢI TOÁN BẰNG BA BƯỚC TÍNH CHO HỌC SINH LỚP 4	
	Biện pháp 1: Giúp học sinh nắm chắc kiến thức giải bài toán cơ bản và cách phân biệt các dạng toán	6
	Biện pháp 2: Hướng dẫn học sinh nắm chắc quy trình giải bài toán có ba bước giải	8
	Biện pháp 3: Tổ chức giải bài toán có ba bước tính theo nhóm giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp hợp tác	10
	Biện pháp 4: Tạo niềm say mê, hứng thú cho học sinh khi giải toán bằng ba bước tính thông qua trò chơi học tập	12
	Biện pháp 5: Hướng dẫn học sinh xây dựng một bài toán	13
	Biện pháp 6: Rèn kỹ năng tính toán	14
	Biện pháp 7: Tăng cường các bài tập vận dụng	15
	Biện pháp 8: Đánh giá, nhận xét, chấm chữa bài cho học sinh thường xuyên	17
	IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	18
C	. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	18,19
D	TÀI LIỆU THAM KHẢO	20

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Lúc sinh thời, Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta đã từng mong ước “Đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Giờ đây, ước mong của Bác đã và đang được đội ngũ “Chiến sĩ văn hóa” chúng tôi quyết tâm đảm nhận một cách tốt nhất.

Xã hội ta đang từng ngày đổi mới, tiểu học đã thành bậc học riêng. Mục tiêu giáo dục là trang bị cho người lao động chủ động, linh hoạt, sáng tạo, thích ứng nhanh với việc phục vụ sự phát triển của thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bởi lẽ sau khi kết thúc bậc tiểu học, học sinh sẽ bước tiếp vào bậc trung học cơ sở, cần được trang bị đầy đủ để lĩnh hội những tri thức mới. Bên cạnh đó có một bộ phận nhỏ (do điều kiện nào đấy) sẽ rời ghế nhà trường để bước vào cuộc sống lao động.

Vì vậy, nội dung giáo dục tiểu học phải có một hệ thống hoàn chỉnh, lô-gíc phù hợp với năng lực học sinh, phù hợp với sự tiến bộ xã hội, đòi hỏi người giáo viên phải tận tâm, tận lực, trau dồi kiến thức, chủ động sáng tạo, nhằm trang bị kiến thức tốt nhất cho học sinh sau khi kết thúc bậc tiểu học

Chương trình toán học hiện nay là một chỉnh thể, giúp các em lĩnh hội kiến thức một cách dễ dàng. Nội dung kiến thức đưa ra phù hợp với nhận thức của học sinh, học sinh được tiếp thu những khái niệm đơn giản nhất đến những điều phức tạp, có điều kiện để phát triển óc tư duy sáng tạo ...

Môn Toán là một phần quan trọng và bắt buộc trong hệ thống giáo dục ở nhiều cấp học, không chỉ ở cấp Tiểu học mà còn ở các cấp học khác. Toán học là một môn học rất thực tế, gần gũi với cuộc sống, khá khô khan nhưng cũng rất lí thú đối với những ai say mê nó. Đồng thời, Môn toán là “chìa khoá” mở cửa của các ngành khoa học khác, nó là công cụ cần thiết của người lao động trong thời đại mới. Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 đã đặt ra những nguyên tắc quan trọng về việc dạy và học môn Toán, nhấn mạnh vai trò quan trọng của nó trong việc phát triển kiến thức và kỹ năng cơ bản của học sinh.

Theo Chương trình GDPT 2018, môn Toán được thiết kế để quán triệt các quy định cơ bản được nêu trong Chương trình tổng thể. Điều này đảm bảo rằng môn Toán không chỉ là một phần của chương trình học, mà còn là một công cụ quan trọng để giúp học sinh phát triển tư duy logic, khả năng giải quyết vấn đề, và sự sáng tạo. Nó kế thừa và phát huy ưu điểm của chương trình môn Toán hiện hành và các chương trình trước đó, đồng thời tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm xây dựng chương trình môn học của các nước tiên tiến trên thế giới. Điều này giúp đảm bảo rằng học sinh Việt Nam có cơ hội tiếp cận những kiến thức và phương pháp học tốt nhất từ trên toàn cầu.

Môn Toán ở cấp Tiểu học không chỉ có ý nghĩa trong việc phát triển kiến thức mà còn trong việc phát triển kỹ năng sống và ứng dụng. Các kiến thức và kỹ năng mà học sinh học được từ môn Toán ở cấp này có thể áp dụng vào cuộc sống hàng ngày, trong lao động, và trong quá trình học lên các cấp học sau này. Học sinh sẽ hình thành khả năng tư duy logic, kỹ năng giải quyết vấn đề, và khả năng làm việc độc lập thông qua việc học môn Toán.

Trong chương trình môn Toán ở Tiểu học được cấu trúc theo vòng tròn đồng tâm và chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn một là các lớp 1, 2, 3 và giai đoạn hai là các lớp 4, 5. Vì trong chương trình Toán lớp 4 nói chung và Toán có lời văn lớp 4 nói riêng là mở đầu là mở đầu giai đoạn hai ở tiểu học. Đặc biệt ở kỹ năng giải toán có lời văn, đa số học sinh còn gặp những vướng mắc dẫn đến việc sợ, hoang mang khi gặp các dạng toán liên quan đến giải toán có lời văn. Để giúp học sinh vượt qua nỗi sợ và hoang mang khi giải toán có lời văn, người giáo viên cần tạo ra môi trường học tập thú vị và đầy kích thích và cũng nên hướng dẫn học sinh phát triển khả năng đọc hiểu, phân tích vấn đề và áp dụng kiến thức toán học vào thực tế.

Đó là lý do tại sao tôi chọn đề tài **“Biện pháp rèn kỹ năng giải toán bằng ba bước tính cho học sinh lớp 4”** nhằm đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng dạy – học dạng toán giải bằng ba bước tính cho học sinh.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

- Tìm hiểu nội dung chương trình môn Toán Tiểu học và Toán 4
- Tìm hiểu thực trạng việc dạy học môn Toán 4. Đặc biệt là chương trình Toán 4
- Đưa ra một số biện pháp rèn kỹ năng giúp học sinh phát triển tư duy về cách giải bài toán bằng ba bước tính.

III- ĐỐI TƯỢNG:

- Nội dung chương trình Toán 4. Đặc biệt rèn kỹ năng phát triển tư duy cho học sinh khi làm các bài toán có lời văn

IV. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Xuất phát từ mục đích, nội dung nghiên cứu **“Biện pháp rèn kỹ năng giải toán bằng ba bước tính cho học sinh lớp 4”** nên tôi chọn đối tượng nghiên cứu là học sinh lớp 4A3 - Năm học 2023 – 2024

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Trong chương trình GDPT 2018 hiện hành có nêu rõ: Môn Toán góp phần hình thành và phát triển cho học sinh năng lực toán học (biểu hiện tập trung nhất của năng lực tính toán) bao gồm các thành phần cốt lõi sau: năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hoá toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Đáp ứng được các năng lực trên, giáo viên và học sinh phải có sự tương tác trong dạy - học, tạo điều kiện tốt nhất để mỗi học sinh phát huy được năng lực Toán học.

Trong dạy - học toán ở tiểu học, việc giải toán có lời văn chiếm một vị trí quan trọng. Lời văn trong giải toán không chỉ giúp trẻ phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả, mà còn giúp họ hiểu sâu hơn về cách áp dụng kiến thức toán học vào cuộc sống hàng ngày.

Một trong những lợi ích quan trọng của việc sử dụng lời văn trong giải toán là nó giúp học sinh hiểu rõ hơn về bài toán và cách giải quyết nó. Thay vì chỉ tập trung vào việc tính toán, học sinh được khuyến khích suy nghĩ về bài toán, xác định vấn đề, và tìm cách trình bày cách họ giải quyết nó. Điều này giúp HS phát triển tư duy logic và sự khả năng phân tích vấn đề một cách cẩn thận.

Ngoài ra, việc sử dụng lời văn trong giải toán còn giúp học sinh phát triển kỹ năng viết và giao tiếp. HS cần phải trình bày ý tưởng của mình một cách rõ ràng và logic, sử dụng câu từ phù hợp và cấu trúc câu hợp lý. Điều này không chỉ hỗ trợ cho môn toán mà còn ảnh hưởng tích cực đến các khía cạnh khác của học tập và cuộc sống.

Mặt khác, lời văn trong giải toán cũng giúp học sinh thấy được mối liên quan giữa toán học và thực tế. Khi HS phải diễn đạt cách họ giải quyết một tình huống trong cuộc sống hàng ngày bằng cách sử dụng kiến thức toán, các em sẽ nhận ra rằng toán học không chỉ là một khái niệm trừu tượng mà còn có thể áp dụng vào nhiều tình huống thực tế.

Vì vậy việc rèn kỹ năng giải toán có lời văn bằng ba bước tính là điều vô cùng cần thiết đối với học sinh lớp 4 – khối học có sự chuyển giao kiến thức giữa hai giai đoạn quan trọng trong chương trình môn Toán Tiểu học.

Đối với Chương trình môn Toán 4, Nội dung môn Toán được tích hợp xoay quanh ba mạch kiến thức:

- Số, Đại số và Một số yếu tố giải tích;
- Hình học và Đo lường;
- Thống kê và Xác suất.

Môn Toán giúp học sinh Tiểu học phát triển tư duy lô gíc, bồi dưỡng và phát triển những thao tác tư duy trí tuệ cần thiết để nhận thức thế giới như: khái quát hoá, trừu tượng hoá. Nó rèn luyện phương pháp suy nghĩ, phương pháp suy luận, phương pháp giải quyết vấn đề,... giúp học sinh phát triển trí thông minh, tư duy học tập, linh hoạt, sáng tạo. Đặc biệt toán có lời văn có một vị trí rất quan trọng trong chương trình toán phổ thông. Ở Tiểu học, học sinh được làm quen với toán có lời văn ngay từ lớp 1 và liên tục những năm học tiếp theo, đến hết lớp 4 rồi tiếp đến lớp 5. Lời văn thực chất là những câu văn nói về quan hệ tương phản và phụ thuộc, có liên quan đến cuộc sống thường xảy ra hằng ngày. Cái khó của toán có lời văn là chỉ ra mối quan hệ giữa các yếu tố toán học chứa trong bài toán và nêu ra phép tính thích hợp để từ đó tìm được ra đáp số của bài toán.

Qua thực tế giảng dạy tôi thấy: Hướng dẫn học sinh giải toán đã khó nhưng hướng dẫn học sinh giải một bài toán có lời văn lại càng khó hơn. Mặt khác do kỹ năng đọc của các em còn yếu nên kỹ năng đọc - hiểu lại càng khó khăn hơn

Chính vì vậy môn Toán ở Tiểu học nói chung, phần toán giải bằng ba bước tính ở lớp 4 nói riêng sẽ đóng góp một phần không nhỏ vào việc giáo dục toàn diện và giúp học sinh học tốt ở các lớp trên.

II/ THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ

1. Thuận lợi

Trong công tác giảng dạy, tôi luôn được sự quan tâm giúp đỡ của ban ngành các cấp đặc biệt là sự quan tâm của Phòng Giáo dục thường xuyên tổ chức của buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt sự chỉ đạo sâu sát của Ban giám hiệu trường.

Bên cạnh đó, giáo viên nhiệt tình trong công tác giảng dạy, chịu khó tìm tòi phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh, áp dụng tốt phương pháp cá biệt qua từng đối tượng học sinh, quan tâm đến học sinh, chăm sóc đặc biệt đến các đối tượng yếu kém.

Bản thân tôi nhiều năm trực tiếp giảng dạy lớp 4 ở bậc tiểu học nên kinh nghiệm thực tế tích lũy được tương đối nhiều.

Mặt khác, đa số học sinh thích học môn toán, nhà trường trang bị tương đối đầy đủ để dùng cho dạy học toán. Học sinh có đầy đủ phương tiện học tập.

Mặt khác, phụ huynh một số em thường xuyên quan tâm tình hình học tập của học sinh, nhắc nhở, đôn đốc các em học bài và làm bài ở nhà.

2. Khó khăn

Bên cạnh một số thuận lợi trên vẫn còn tồn tại những khó khăn sau:

Một bộ phận học sinh chảy lười trong học tập, gia đình lại chưa quan tâm nên việc tự học của các em cho dù đã được giáo viên hướng dẫn rất kĩ nhưng chưa thể đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Một trong những khó khăn nữa là khả năng hiểu bài toán. Bài toán giải có lời văn thường chứa nhiều thông tin và yêu cầu học sinh phải phân tích cẩn thận để xác định vấn đề cụ thể. Điều này có thể đôi khi gây rối và làm mất thời gian. Học sinh cũng phải có khả năng tư duy logic và áp dụng kiến thức toán học vào thực tế. Họ cần phải biết cách kết nối các yếu tố trong bài toán với kiến thức mình đã học để tìm ra cách giải quyết. Điều này đôi khi đòi hỏi sự sáng tạo và linh hoạt trong tư duy.

Tôi đã tiến hành khảo sát chất lượng giải toán có lời văn của học sinh vào đầu năm học 2023 – 2024 tại lớp: lớp 4A3 tôi thu được kết quả như sau:

Lớp	Tổng số HS	HS viết đúng câu lời giải		HS viết đúng phép tính		HS viết đúng đáp số		HS giải đúng bài toán	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
4A3	43	16	37,2	19	44,1	16	37,2	16	37,2

III/ CÁC BIỆN PHÁP

1 Biện pháp 1: Giúp học sinh nắm chắc kiến thức giải bài toán cơ bản và cách phân biệt các dạng toán

Để giúp học sinh nắm chắc kiến thức giải bài toán cơ bản và phân biệt các dạng toán trong bài giải toán có lời văn, chúng ta cần áp dụng một phương pháp học tập có hệ thống và khoa học.

Trước hết, việc xây dựng nền tảng kiến thức toán cơ bản là vô cùng quan trọng. Học sinh cần phải hiểu rõ các phép toán cơ bản như cộng, trừ, nhân, chia, và ý nghĩa của các phép toán (khi nào dùng phép cộng, khi nào dùng phép trừ, khi nào dùng phép nhân, khi nào dùng phép chia). Khi kiến thức cơ bản được xây dựng vững chắc, học sinh sẽ dễ dàng áp dụng chúng vào việc giải quyết các bài toán.

Tiếp theo, việc luyện tập thường xuyên là điều không thể thiếu. Học sinh cần phải giải nhiều bài toán khác nhau để làm quen với các dạng bài toán. Sử dụng các bài tập từ dữ liệu SGK hoặc sách tham khảo có thể giúp các em rèn luyện kỹ năng giải bài toán.

Phân biệt các dạng toán trong bài giải có lời văn đòi hỏi học sinh đọc đề bài một cách cẩn thận. Các em cần tìm hiểu cách xác định dạng của bài toán và nhận

biết từ khóa cho biết loại bài toán đó. Điều này giúp HS chọn được phương pháp giải quyết phù hợp.

Mô hình hóa là một kỹ thuật quan trọng giúp học sinh hình dung và hiểu cách giải quyết vấn đề. HS có thể sử dụng hình vẽ, hoặc sơ đồ để làm rõ vấn đề và quy trình giải quyết. Điều này giúp HS thấy rõ mối liên hệ giữa thông tin trong đề bài và cách giải quyết bài toán.

Áp dụng mặt lý thuyết, trong thực tiễn dạy học, tôi thường ôn tập cho học sinh ý nghĩa của các phép tính cộng, trừ, nhân, chia để các em hiểu rõ cách dùng, khi nào nên dùng và áp dụng vào bài toán nào.

Ví dụ:

- Phép cộng: Phép cộng được sử dụng để tính tổng của hai hay nhiều số. Ý nghĩa của phép cộng là kết hợp các số lại với nhau để tạo thành một giá trị mới, biểu thị tổng của các số đó.

- Phép trừ: Phép trừ được sử dụng để tính hiệu của hai số. Ý nghĩa của phép trừ là tách ra một phần của một số từ một số lớn hơn để tạo ra một giá trị mới.

- Phép nhân: Phép nhân được sử dụng để tính tích của hai số. Ý nghĩa của phép nhân là nhân một số lần một số khác để tạo ra một giá trị mới biểu thị tích của hai số đó.

- Phép chia: Phép chia được sử dụng để tính thương của hai số. Ý nghĩa của phép chia là chia một số thành các phần bằng nhau hoặc không bằng nhau để tạo ra một giá trị mới biểu thị thương của hai số đó.

Từ việc hình thành ý nghĩa của các phép tính trên, tôi giúp học sinh nắm vững các kiến thức cơ bản, từ đó áp dụng khi giải toán

Sau đó mới hướng dẫn các em phân biệt các dạng của bài toán liên quan đến giải bằng ba bước tính:

-Dạng 1: Bài toán cho dữ kiện của đại lượng thứ nhất, và dữ kiện đại lượng thứ 2 và thứ 3 phải đi tìm liên quan đến khái niệm “ nhiều hơn”, “ít hơn”. Yêu cầu tìm tổng của 3 đại lượng

Ví dụ: Bài tập 2 (Trang 20 – SGK Toán 4 – KNTTVCS)

Đàn vịt nhà bác Đào có 1200 con. Đàn vịt nhà bác Mận có ít hơn đàn vịt nhà bác Đào 300 con. Đàn vịt nhà bác Cúc có nhiều hơn đàn vịt nhà bác Đào 500 con. Hỏi số vịt của nhà bác Đào, bác Mận và bác Cúc có tất cả bao nhiêu con?

-Dạng 2: Bài toán cho dữ kiện của đại lượng thứ nhất, và dữ kiện đại lượng thứ 2 và thứ 3 phải đi tìm liên quan đến khái niệm “ gấp lên một số lần ”, “giảm đi một số lần”. Yêu cầu tìm tổng của 3 đại lượng

Ví dụ: Bài tập 2 (Trang 20 – SGK Toán 4 – KNTTVCS)

Một thùng nước mắm có 120 l. Lần đầu bán được 25 l nước mắm, lần thứ hai bán được gấp đôi số lít nước mắm ở lần đầu, lần thứ ba bán được 35l nước mắm. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít nước mắm?

-Dạng 3: Bài toán cho dữ kiện của đại lượng thứ nhất, và dữ kiện đại lượng thứ 2 liên quan đến dạng toán rút về đơn vị. Yêu cầu tìm tổng của 2 đại lượng

Ví dụ: Hoạt động bài 1 (Trang 20 – SGK Toán 4 – KNTTVCS)

Mai đến cửa hàng văn phòng phẩm mua 5 quyển vở, mỗi quyển giá 8 000 đồng và mua 2 hộp bút chì màu, mỗi hộp giá 25 000 đồng. Hỏi Mai phải trả cô bán hàng tất cả bao nhiêu tiền?

2 Biện pháp 2: Hướng dẫn học sinh nắm chắc quy trình giải bài toán có ba bước giải

Đầu tiên, GV cần hướng dẫn học sinh nắm chắc quy trình giải bài toán có 3 bước giải gồm:

Bước 1: Phân tích tóm tắt đề bài

Bước 2: Tìm cách giải

Bước 3: Trình bày bài giải

Bước 1 trong quá trình giải bài toán đóng vai trò vô cùng quan trọng, có thể được so sánh như một "chiếc chìa khoá" quyết định việc mở ra cách giải đúng đắn. Bởi nếu không thể thực hiện Bước 1 một cách chính xác, các bước tiếp theo sẽ mất hướng và không đạt được kết quả mong muốn. Việc nắm vững nội dung của bài toán thường bắt đầu bằng việc đọc bài toán một cách cẩn thận, dù bài toán có được trình bày dưới dạng lời văn hoàn chỉnh hay sơ đồ tóm tắt. Học sinh cần phải đọc và hiểu rõ những thông tin quan trọng mà bài toán cung cấp, bao gồm dữ kiện bài toán và yêu cầu của bài toán.

Khi đọc bài toán, học sinh cần phải đặc biệt chú ý đến các từ và thuật ngữ quan trọng mà bài toán sử dụng để mô tả tình huống toán học. Những từ này thường được diễn đạt bằng ngôn ngữ thông thường như "nhiều hơn", "ít hơn" "còn lại", "tất cả", và nếu có bất kỳ từ nào mà học sinh chưa rõ ý nghĩa, giáo viên cần hướng dẫn để giúp học sinh hiểu rõ nội dung và ý nghĩa của từ đó. Điều này sẽ giúp học sinh xác định được mục tiêu của bài toán và có khả năng tiếp tục giải quyết các bước tiếp theo một cách hiệu quả.

Vì vậy khi hướng dẫn học sinh thực hiện Bước 1, GV cần thực hiện các công việc sau:

- Yêu cầu học sinh đọc kỹ đề bài
- Xác định các yếu tố cơ bản của bài toán

Ví dụ như:

- + Dữ kiện: là cái đã cho, đã biết, thường được biểu diễn bằng danh số
- + Ẩn số: là cái cần đi tìm (câu hỏi của bài toán)

+ Điều kiện: mối quan hệ giữa dữ kiện và ẩn số

a. Tóm tắt đề bài

Tóm tắt lại dữ kiện, ẩn số, điều kiện dưới dạng ngắn gọn, dễ hình dung

Ví dụ: **Toán lớp 4 – Kết nối tri thức với cuộc sống trang 20**

Bài 1: Mai đến cửa hàng văn phòng phẩm mua 5 quyển vở, mỗi quyển vở giá 8 000 đồng và mua 2 hộp bút chì màu, mỗi hộp giá 25 000 đồng. Hỏi Mai phải trả cô bán hàng tất cả bao nhiêu tiền?

Tóm tắt:

1 quyển vở: 8 000 đồng

1 hộp bút chì màu: 25 000 đồng

5 quyển vở và 2 hộp bút chì màu:.... đồng?

Bước 2 - Tìm cách giải là bước quan trọng không kém, bởi đây là bước đòi hỏi khả năng tư duy, hiểu bài của học sinh sau khi thực hiện bước 1. Sau khi học sinh đã hoàn thành bước 1, tức là đã đọc đề bài cẩn thận và thu thập thông tin liên quan, bước tiếp theo là tìm ra cách để giải quyết vấn đề.

Trong bước này, HS cần suy nghĩ về các phép tính hoặc phương pháp mà mình có thể áp dụng để đạt được kết quả đúng. Điều này có thể bao gồm việc sử dụng các phép tính cơ bản như cộng, trừ, nhân, chia, hoặc thậm chí cần phải xác định công thức hay quy tắc toán học phù hợp. Ngoài ra, bước này cũng đòi hỏi học sinh phải hiểu rõ vấn đề cụ thể trong đề bài, và có khả năng áp dụng kiến thức toán học của các em vào tình huống đó. HS có thể cần xác định những ẩn số cần tìm, lập các phép tính hoặc sắp xếp thông tin để dễ dàng giải quyết bài toán.

Sau khi hoàn thành bước 2, GV hướng dẫn HS trình bày bài giải cụ thể ở bước 3. Thường ở bài toán giải bằng 3 bước tính sẽ gồm 3 lời giải và 3 phép tính. GV cần đảm bảo rằng mỗi lời giải được trình bày một cách rõ ràng và chi tiết để HS có thể hiểu và nắm bắt bài toán dễ dàng hơn. Đồng thời sau khi thực hiện xong bài giải GV cần nhắc nhở HS ghi đáp số để tạo nên một bài giải hoàn chỉnh.

Ví dụ: **Toán lớp 4 – Kết nối tri thức với cuộc sống trang 20 Bài 1:** Mai đến cửa hàng văn phòng phẩm mua 5 quyển vở, mỗi quyển vở giá 8 000 đồng và mua 2 hộp bút chì màu, mỗi hộp giá 25 000 đồng. Hỏi Mai phải trả cô bán hàng tất cả bao nhiêu tiền?

Tóm tắt:

1 quyển vở: 8 000 đồng

1 hộp bút chì màu: 25 000 đồng

5 quyển vở và 2 hộp bút chì màu:.... đồng?

Bài giải

5 quyển vở có giá là:

$$8\,000 \times 5 = 40\,000 \text{ (đồng)}$$

2 hộp bút chì màu có giá là:

$$25\,000 \times 2 = 50\,000 \text{ (đồng)}$$

Mai phải trả cô bán hàng số tiền là:

$$40\,000 + 50\,000 = 90\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 90 000 đồng.

3 Biện pháp 3: Tổ chức giải bài toán có ba bước tính theo nhóm giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp hợp tác

Tổ chức giải bài toán có ba bước tính theo nhóm là một phương pháp hữu ích để giúp học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác một cách hiệu quả. Để thực hiện điều này, trước hết, chúng ta cần lựa chọn thành viên trong nhóm một cách cân đối, đảm bảo rằng có sự đa dạng về khả năng và kỹ năng. Một nhóm hoàn chỉnh thường bao gồm người có kiến thức toán học tốt để đảm bảo sự hỗ trợ trong việc giải bài toán.

Sau đó, việc quan trọng là phân chia công việc. Các thành viên trong nhóm cần được giao nhiệm vụ cụ thể, như người đọc đề, người tính toán, và người trình bày lời giải. Điều này giúp tập trung HS vào nhiệm vụ riêng biệt và tăng hiệu suất làm việc.

Trước khi bắt đầu giải bài toán, nhóm nên có một cuộc thảo luận về cách tiếp cận và hướng làm bài. Mỗi thành viên cần có cơ hội thể hiện ý kiến và đưa ra các gợi ý. Thảo luận này khuyến khích sự tương tác và tư duy sáng tạo.

Khi học sinh trong nhóm bắt đầu giải bài toán, HS tương tác và hỗ trợ lẫn nhau. Các câu hỏi và gợi ý được đặt ra để giúp HS tiến bộ trong việc giải quyết bài toán. Quá trình này không chỉ phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề mà còn củng cố kỹ năng giao tiếp và hợp tác trong nhóm.

Khi kết thúc quá trình giải toán, nhóm cần trình bày kết quả một cách rõ ràng và logic. Điều này không chỉ liên quan đến việc hoàn thành bài toán mà còn phát triển kỹ năng trình bày thông tin một cách hiệu quả.

Ví dụ Khi dạy HS Bài 5 – Giải bài toán có 3 Bước tính (trang 20 – SGK Lớp 4 – KNTT), bài tập 2: Chia 40 quả táo vào các túi, mỗi túi 8 quả và chia 36 quả cam vào các túi, mỗi túi 6 quả. Hỏi số túi táo hay túi cam có nhiều hơn và nhiều hơn mấy túi?

Tôi thực hiện như sau:

Mục tiêu bài toán: Xác định xem số túi táo hay số túi cam có nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu túi.

Bước 1: Phân chia nhóm

- Chia học sinh thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm có thể có 3-4 người.

- Trong mỗi nhóm, hãy đảm bảo rằng có ít nhất một người có kỹ năng tính toán tốt.

Bước 2: Phân công nhiệm vụ

- Giao nhiệm vụ cho từng nhóm: Hãy giải bài toán sau đây - "Chia 40 quả táo vào các túi, mỗi túi 8 quả và chia 36 quả cam vào các túi, mỗi túi 6 quả. Hỏi số túi táo hay số túi cam có nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu túi?"

Bước 3: Thảo luận và giải quyết

- Trong nhóm, học sinh cùng thảo luận về cách tiếp cận bài toán và cách giải quyết nó.

- Họ có thể sử dụng giấy và bút để viết ra các phép tính hoặc sơ đồ để tìm lời giải.

Bước 4: Kiểm tra và thảo luận

- Khi các nhóm đã giải quyết xong bài toán, họ nên kiểm tra lại kết quả và so sánh số túi táo và số túi cam.

- Các nhóm sau đó cùng thảo luận về câu hỏi "Số túi táo hay số túi cam có nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu túi?"

Bước 5: Trình bày kết quả

- Mỗi nhóm nên trình bày kết quả của mình và cách em đã giải quyết bài toán trước lớp.

- Học sinh khác có thể đặt câu hỏi hoặc thảo luận thêm về các phương pháp khác nhau để giải quyết bài toán này.

Bước 6: Tổng kết

- Sau khi mọi nhóm đã trình bày, giáo viên có thể tổng kết bài học bằng cách điếm qua các phương pháp giải quyết và nhấn mạnh các khái niệm toán học quan trọng được áp dụng trong bài toán này.

- Cùng lớp thảo luận về cách mà từng nhóm đã tiếp cận vấn đề và làm việc cùng nhau để giải quyết bài toán.

Tổ chức giải bài toán theo nhóm có ba bước tính không chỉ giúp học sinh phát triển năng lực toán học mà còn mang ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác. Khi học sinh làm việc cùng nhau trong nhóm, họ phải trao đổi ý kiến và thảo luận về cách tiếp cận bài toán. Điều này giúp các em phát triển kỹ năng giao tiếp, học cách lắng nghe ý kiến của người khác và trình bày ý kiến của mình một cách rõ ràng. Đây cũng là điều tôi mong muốn ở tất cả các em Học sinh.

4 Biện pháp 4: Tạo niềm say mê, hứng thú cho học sinh khi giải toán bằng ba bước tính thông qua trò chơi học tập

Tạo niềm say mê và hứng thú cho học sinh khi giải toán bằng ba bước tính thông qua trò chơi học tập là một cách hiệu quả để thúc đẩy sự yêu thích của HS đối với toán học.

Một cách hữu ích để khơi gợi sự quan tâm của học sinh là sử dụng các trò chơi giải toán đồ vui. GV có thể tạo ra các câu đố giải toán độc đáo và thú vị mà học sinh cần phải giải quyết. Những câu đố này có thể là những bài toán "bí ẩn" mà học sinh cần tìm cách giải rõ ràng bằng ba bước tính. Sử dụng yếu tố cạnh tranh để tạo sự hứng thú, ví dụ như thi đua giữa các nhóm học sinh hoặc giữa các học sinh với thời gian giới hạn.

Ví dụ như: Tổ chức một cuộc thi giải toán giữa các nhóm học sinh. Cho HS một danh sách các bài toán bằng ba bước tính để giải quyết trong khoảng thời gian nhất định.

Đảm bảo rằng có các giải thưởng nhỏ để tạo sự cạnh tranh và động viên, ví dụ như bằng vinh danh cho nhóm chiến thắng hoặc giấy chứng nhận tặng học sinh cá nhân xuất sắc nhất.

Ngoài ra, để hỗ trợ học sinh hiểu và hứng thú hơn khi giải toán bằng ba bước tính thông qua trò chơi học tập trên PowerPoint, chúng ta có thể thiết kế một bài giảng đa dạng và thú vị. Trong bài giảng này, PowerPoint sẽ được sử dụng để cung cấp một trải nghiệm tương tác và học tập đầy hứng thú.

Bài giảng sẽ bắt đầu bằng một slide giới thiệu nổi bật mục tiêu của buổi học và tạo sự kỳ vọng. Sau đó, chúng ta sẽ chuyển đến một slide giới thiệu bài toán, đặt ra câu hỏi thú vị để học sinh bắt đầu suy nghĩ. Tiếp theo, một slide sẽ giải thích cụ thể về ba bước tính mà học sinh cần áp dụng để giải quyết bài toán. Sử dụng ví dụ minh họa và hình ảnh để họ dễ dàng hình dung.

Trong phần chính của bài giảng, chúng ta sẽ có một trò chơi lựa chọn đáp án thú vị. Slide này sẽ đặt ra câu hỏi hoặc bài toán và cung cấp nhiều phương án trả lời cho học sinh lựa chọn. HS có thể bấm vào đáp án mà họ cho là đúng. Sau khi học sinh chọn câu trả lời, một slide khác sẽ hiển thị đáp án đúng và giải thích chi tiết. Điều này giúp họ hiểu rõ hơn cách giải quyết bài toán.

Tiếp theo, chúng ta sẽ lặp lại quy trình với nhiều bài toán khác nhau. GV có thể thay đổi mức độ khó để thách thức học sinh và giúp HS nâng cao kỹ năng giải toán.

Cuối bài giảng, chúng ta sẽ có một slide tổng kết để nhắc nhở học sinh về những điểm quan trọng từ bài học và động viên các em tiếp tục học tập và thực hành giải toán. Bằng cách sử dụng PowerPoint kết hợp với trò chơi học tập,

chúng ta sẽ tạo ra một môi trường học tập thú vị và tương tác, giúp học sinh nắm vững kỹ năng giải toán bằng ba bước tính một cách hiệu quả.

5 Biện pháp 5: Hướng dẫn học sinh xây dựng một bài toán

Hướng dẫn học sinh xây dựng một bài toán là việc làm cần thiết vì nó vừa giúp học sinh độc lập suy nghĩ, vừa giúp học sinh phát triển tư duy sáng tạo. Đây là biện pháp gây chú ý và hứng thú học tập cao cho học sinh, qua đó giúp các em hiểu rõ hơn cấu trúc bài toán, ghi nhớ dạng bài tập, phát triển ngôn ngữ và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các em trong quá trình học tập.

Có nhiều cách giúp học sinh xây dựng một bài toán. Sau đây, tôi đề xuất một số cách thức hướng dẫn học sinh tự xây dựng một bài toán để đồng nghiệp tham khảo:

a. Bài toán đưa ra thiếu số liệu

Giáo viên ra bài toán còn thiếu số liệu, yêu cầu học sinh tự tìm số liệu thay vào rồi giải.

Ví dụ: Hai anh em cân nặng.....ki-lô-gam. Anh cân nặng hơn em..... ki-lô-gam. Hỏi mỗi người cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

b. Bài toán không đưa ra câu hỏi

Giáo viên ra bài toán chỉ có “cái đã cho”, yêu cầu học sinh tự đặt câu hỏi tức “cái phải tìm” cho bài toán rồi giải.

Ví dụ: Một trường học có 4 học sinh nghèo, 6 học sinh khuyết tật. Mỗi học sinh nghèo được cấp 10 quyển vở, mỗi học sinh khuyết tật được cấp 15 quyển vở. Hỏi....

Dựa vào đề bài trên học sinh có thể đặt các câu hỏi như sau:

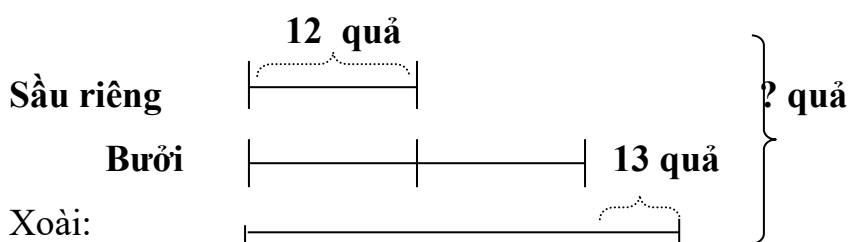
- Cả trường được cấp bao nhiêu quyển vở?
- Trung bình mỗi học sinh được cấp bao nhiêu quyển vở?

.....

c. Đặt đề toán dựa vào tóm tắt của nó

Giáo viên đưa ra tóm tắt đề toán bằng sơ đồ, bằng hình vẽ...v.v rồi yêu cầu học sinh tự nêu đề bài toán và giải bài toán đó.

Ví dụ: Nêu đề bài toán và giải bài toán đó theo sơ đồ sau:



d. Đặt các bài toán mới tương tự các bài toán đã giải

Từ một bài toán đã giải, giáo viên hướng dẫn học sinh đặt các bài toán mới rồi giải bài toán mới đó. Có nhiều cách tự lập đề toán mới từ một đề toán đã cho như: Thay đổi các số liệu đã cho, thay đổi các đối tượng trong đề toán, thay đổi cả đối tượng lẫn số liệu, thay đổi các “từ khoá” trong đề toán, tăng số đối tượng trong bài toán, thay câu hỏi của bài toán bằng một câu hỏi khó hơn...v.v. Giáo viên cần lưu ý học sinh khi đặt bài toán mới cần phải đảm bảo các số liệu, đối tượng chính xác và sát với thực tế.

e. Đặt các bài toán ngược với bài toán đã giải

Sau khi giải xong mỗi bài toán, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh dựa vào bài toán đó để đặt các bài toán ngược lại theo nguyên tắc “thay đáp số vào một trong những điều đã cho và đặt câu hỏi vào điều đã cho ấy”.

Ví dụ:

Bài toán:

Ở một nhà hàng người ta đựng gạo vào 2 bao và 5 thùng được 255 kg. Số gạo ở 2 bao nhiều hơn số gạo ở 5 thùng là 45 kg. Tính khối lượng gạo của mỗi bao và mỗi thùng.

Sau khi giải bài toán trên ta sẽ được các đáp số là:

- Mỗi bao đựng được 75 kg gạo;
- Mỗi thùng đựng được 21 kg gạo.

Bây giờ nếu ta thay các đáp số 75 kg và 21 kg thành các số đã cho và biến tổng, hiệu số gạo (255 kg và 45 kg) thành số phải tìm thì sẽ được bài toán ngược sau:

“ Ở một nhà hàng người ta đựng gạo vào 2 bao và 5 thùng. Số gạo ở mỗi bao là 75 kg và ở mỗi thùng là 21 kg. Hỏi số gạo ở 2 bao nhiều hơn ở 5 thùng là bao nhiêu ki-lô-gam và nhà hàng đó đã đựng tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo vào 2 bao và 5 thùng? ”.

6. Biện pháp 6 Rèn luyện kỹ năng tính toán

Qua kinh nghiệm chấm bài của học sinh, tôi thấy có những em nhiều khi cách giải đúng nhưng tính toán sai. Chính vì vậy, khi các em làm bài tôi thường xuyên nhắc nhở các em phải tính toán chính xác, trình bày khoa học, rõ ràng, Nếu là các phép tính $+$, $-$, $\times$, $:$ trong bảng phải học thuộc và nhắm chính xác. Nếu là các phép tính $+$, $-$, $\times$, $:$ ngoài bảng các em phải đặt tính theo cột dọc làm ra nháp sau đó kiểm tra kết quả cẩn thận, đúng mới viết kết quả vào bài làm.

Cần rèn luyện kỹ năng tính nhẩm, tính viết thành thạo cho học sinh trong quá trình giải toán để hoàn thiện bài giải.

Ví dụ: Bài tập 2 (Trang 20 – SGK Toán 4 – KNTTVCS)

Một thùng nước mắm có 120 l. Lần đầu bán được 25 l nước mắm, lần thứ hai bán được gấp đôi số lít nước mắm ở lần đầu, lần thứ ba bán được 35 l nước mắm. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít nước mắm?

Sau khi học sinh đọc phân tích đề học sinh đi tìm số lít nước mắm bán lần thứ hai (phép tính $25 \times 2 = 50$ (lít) học sinh nhẩm rất nhanh nhưng tôi cũng lưu ý HS nên đặt tính theo cột dọc 25×2 ra nháp để kiểm tra xem đúng chưa. Phép tính thứ hai HS tìm số lít nước mắm bán trong cả ba lần: $25 + 50 + 35$, tôi lưu ý các em nên đặt tính ra nháp để cho chính xác.

Để cho HS có kĩ năng nhẩm nhanh chính xác, Tôi thường xuyên cho thêm một số bài Toán dạng tương tự để HS thi nhẩm nhanh nói ngay kết quả xong mới trình bày bài giải kiểm tra lại xem đúng chưa. Sau khi HS làm trình bày bài giải xong bài trên tôi cho bài sau:

Nhà bác Hương nuôi 100 con gà. Nhà bác Hà nuôi nhiều gấp đôi số gà của nhà bác Hương. Nhà bác An nuôi ít hơn nhà bác Hà 10 con gà. Hỏi cả 3 nhà nuôi được bao nhiêu con gà?

Yêu cầu HS nói ngay kết quả số gà cả 3 nhà nuôi được là 490 con sau đó mới trình bày bài giải để kiểm tra xem mình nhẩm đúng chưa.

7 Biện pháp 7. Tăng cường các bài tập vận dụng

Mỗi dạng bài, tôi đều áp dụng phương pháp và cách trình bày riêng hoàn chỉnh làm mẫu để hướng dẫn, giúp các em có cơ sở và biết cách trình bày tương tự khi học. Sau khi thực hành bài tập mẫu tôi đưa ra một số bài tập tương tự để các em tự làm theo mẫu, sau đó thay đổi các yêu cầu để tập cho các em suy nghĩ và vận dụng phần đã có vào bài tập mới. Điều này giúp các em thấy bản thân mình có thể làm được một số yêu cầu của bài, củng cố cho các em lòng tự tin vào khả năng của mình, từ đó các em tích cực suy nghĩ để giải quyết các yêu cầu mới còn lại trong bài.

Ví dụ

Bài 1: Trang 20. (phần Luyện tập)

Đàn vịt nhà bác Đào có 1200 con . Đàn vịt nhà bác Mận ít hơn đàn vịt nhà bác Đào 300 con. Đàn vịt nhà bác Cúc có nhiều hơn đàn vịt nhà bác Đào 500 con. Hỏi số vịt của nhà bác Đào, bác Mận và bác Cúc có tất cả bao nhiêu con?

Hướng dẫn HS trình bày bài giải:

Bài giải

Đàn vịt nhà bác Mận có số con là:

$$1200 - 300 = 900 \text{ (con)}$$

Đàn vịt nhà bác Cúc có số con là:

$$1200 + 500 = 1700 \text{ (con)}$$

Đàn vịt nhà bác Cúc, bác Đào, bác Mận có tất cả số con là:

$$1200 + 900 + 1700 = 3800 \text{ (con)}$$

Đáp số 3800 con vịt

Sau đó yêu cầu học sinh làm thêm các bài tập sau:

Bài 1. Nhà bác An thu hoạch được 12 487 kg cà phê, nhà bác Thành thu hoạch được ít hơn nhà bác An 563kg cà phê. Nhà bác Tư thu hoạch được nhiều hơn nhà bác Thành 120kg cà phê. Hỏi cả ba bác thu hoạch được bao nhiêu kg cà phê?

Bài 2: Một cửa hàng chuyển máy bằng ô tô. Lần đầu có 3 ô tô, mỗi ô tô chuyển được 16 máy. Lần sau có 5 ô tô khác, mỗi ô tô chuyển được 24 máy. Hỏi cả hai lần ô tô chuyển được bao nhiêu máy?

Bài 3: Dũng và mẹ đến cửa hàng văn phòng phẩm mua 5 quyển vở, mỗi quyển giá 8000 đồng và mua 2 hộp bút chì màu, mỗi hộp giá 25 000 đồng. Hỏi hai mẹ con phải trả cô bán hàng tất cả bao nhiêu tiền?

Bài 4: Nhà bác Hương nuôi 100 con gà. Nhà bác Hà nuôi nhiều gấp đôi số gà của nhà bác Hương. Nhà bác An nuôi ít hơn nhà bác Hà 18 con gà. Hỏi cả 3 nhà nuôi được bao nhiêu con gà?

Sau khi học sinh làm xong 4 bài trên tôi yêu cầu các em suy nghĩ tiếp những bài sau:

Bài 5: Cửa hàng có 15 túi bi, cửa hàng bán hết 84 viên bi và còn lại 8 túi bi. Hỏi trước khi bán cửa hàng có bao nhiêu viên bi?

Bài 6: Tổng của 3 số là 1978. số thứ nhất hơn tổng số hai số kia là 58 đơn vị. nếu bớt ở số thứ hai đi 36 đơn vị thì số thứ hai bằng số thứ 3. tìm số thứ nhất và số thứ 2?

Bài 7: An có một số bi và một số túi, nếu An bỏ vào mỗi túi 9 viên thì còn thừa 15 viên, còn nếu bỏ vào mỗi túi 12 viên thì vừa đủ. Hỏi An có bao nhiêu viên bi?

Với bài 5,6,7 tôi cho các em suy nghĩ trao đổi theo nhóm sau đó trình bày cách làm trước lớp.

Trong các giờ học, tôi thường xuyên khuyến khích các em học sinh tự chia sẻ kết quả bài làm của mình, của bạn, giúp các em tự phát hiện ra cái sai của mình để khắc phục, thấy cái sai của bạn để tránh né. Nếu học sinh không phát hiện chỗ sai thì tôi hỗ trợ gợi ý để các em nêu cách sửa, sau đó tôi chốt lại thật kĩ để các em nhớ và vận dụng ở các bài tập sau.

8 Biện pháp 8: Đánh giá, nhận xét, chấm chữa bài cho học sinh thường xuyên

Kết quả học tập của học sinh trong môn Toán thực sự là một gương phản ánh chính xác về cách giảng dạy của giáo viên. Dựa trên những gì học sinh đạt được, tôi luôn thực hiện điều chỉnh cần thiết trong phương pháp giảng dạy của mình để đảm bảo rằng nó phù hợp nhất với nhu cầu của họ. Do đó, việc đánh giá kết quả học tập không chỉ đóng vai trò như "bánh lái" của quá trình dạy học mà còn là nguồn động viên quan trọng.

Khi tôi xem xét kết quả học Toán của học sinh, tôi không chỉ tập trung vào việc kiểm tra hiệu suất của HS, mà còn đặc biệt quan tâm đến việc HS đã hiểu và áp dụng kiến thức như thế nào. Những thông tin này giúp tôi điều chỉnh phương pháp dạy học để tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của học sinh.

Đánh giá kết quả học tập cũng đóng vai trò quan trọng như một nguồn động viên mạnh mẽ trong quá trình dạy học. Nó thúc đẩy tôi nỗ lực hơn để tạo ra môi trường học tập đầy cảm hứng và hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn. Đồng thời, nó cũng là một cơ hội để tôi thúc đẩy sự tự quản lý học tập và tạo động lực cho học sinh, giúp các em không ngừng phấn đấu để cải thiện kỹ năng giải Toán của mình.

Sau mỗi buổi học Toán, tôi luôn thực hiện việc đánh giá và nhận xét về tiến bộ của học sinh một cách cụ thể và chi tiết. Tôi luôn tập trung vào việc chỉ ra những điểm cụ thể mà học sinh có thể cải thiện và đưa ra các biện pháp cụ thể để HS có thể sửa sai và hoàn thiện kỹ năng giải toán của mình.

Phương pháp này không chỉ giúp học sinh hiểu rõ hơn về những lỗi cụ thể mà họ đã mắc phải, mà còn khuyến khích họ tham gia tích cực và chủ động trong quá trình học tập. Học sinh trở nên tự tin hơn khi biết rằng họ có cơ hội sửa sai và hoàn thiện kỹ năng của mình. Điều quan trọng là việc đánh giá và nhận xét này được thực hiện một cách cởi mở và xây dựng, không gây áp lực hay căng thẳng cho học sinh.

Ví dụ: Để động viên và hỗ trợ học sinh phát triển trong học tập, tôi thường sử dụng những phản hồi ngắn gọn, tập trung vào điểm yếu của HS và thể hiện sự quan tâm đến sự tiến bộ của các em. Điển hình như khi chấm bài và thấy học

sinh hiểu bài, nhưng có sai sót trong tính toán dẫn đến kết quả không chính xác, tôi thường sử dụng câu nhận xét như: "Em đã hiểu bài rất tốt và biết cách áp dụng, nhưng nếu em chú ý tính toán cẩn thận hơn, em sẽ đạt điểm cao hơn."

Bên cạnh việc đánh giá học sinh, tôi còn khuyến khích các em tự đánh giá kết quả của bản thân và của bạn bè. Điều này giúp học sinh có cơ hội tự tin hơn, tạo sự cạnh tranh lành mạnh trong học tập và thúc đẩy sự phát triển cá nhân.

IV. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN

Thật vậy, việc rèn kỹ năng giải toán bằng ba bước tính cho học sinh lớp 4 là việc làm thường xuyên liên tục trong quá trình dạy học toán ở Tiểu học. Song trong năm học 2023 – 2024, tôi đã vận dụng các giải pháp trên cho học sinh lớp 4A3 do tôi phụ trách. Trong một thời gian ngắn cũng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Các em đã biết vận dụng những điều tôi hướng dẫn để giải một bài toán. Các em đã biết xác định được dạng bài và nắm được cách giải biết viết câu lời giải phù hợp. Các em đã viết được phép tính cần dùng, chính xác, bố cục rõ ràng, đúng chuẩn. Qua đó tạo cho các em niềm say mê, thích thú đối với những bài toán giải bằng ba bước tính.

Tôi đã tiến hành khảo sát chất lượng giải toán có lời văn của học sinh vào giữa kì 1, cuối kì 1, giữa kì 2 năm học 2023 – 2024 tại lớp: lớp 4A3 tôi thu được kết quả như sau:

	Tổng số HS	HS viết đúng câu lời giải		HS viết đúng phép tính		HS viết đúng đáp số		HS giải đúng bài toán	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
GKI	43	21	48,8	23	53,4	21	48,8	21	48,8
CKI	43	27	62,7	29	67,4	27	62,7	27	62,7
GKII	43	34	79	37	86	34	79	37	86

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Những biện pháp được tôi đề xuất trong đề tài có thể áp dụng rộng rãi khi dạy học Toán dạng bài giải bằng ba bước tính cho học sinh lớp 4. Biện pháp có thể được áp dụng nhân rộng với các khối lớp khác và các trường ở địa phương khác có cùng điều kiện áp dụng. Quan trọng là người gv phải biết chắt lọc và ứng dụng và điều chỉnh cho phù hợp với nội dung giảng dạy và đối tượng hs của mình.

Trong quá trình thực hiện biện pháp rèn kỹ năng giải toán bằng ba bước tính cho học sinh lớp 4, tôi đã trải qua một hành trình học tập và giảng dạy đầy hứng

thú và khám phá. Công tác dạy học môn Toán không chỉ là việc truyền đạt kiến thức mà còn là việc xây dựng nền tảng kỹ năng quan trọng cho học sinh, và tôi đã rút ra được những bài học quý báu từ trải nghiệm này.

Trước hết, tôi nhận thấy rằng sự linh hoạt và sáng tạo trong việc giảng dạy là rất quan trọng. Học sinh lớp 4 thường đòi hỏi phương pháp dạy học thú vị và đa dạng. Để tạo sự kết nối mạch lạc giữa kiến thức và thực tế, tôi đã sử dụng các ví dụ và trò chơi học tập để giúp họ áp dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Điều này đã giúp tạo niềm say mê và hứng thú đối với môn Toán.

Bên cạnh đó, tôi cũng nhận thấy tầm quan trọng của việc tạo ra môi trường học tập tích cực. Bằng cách khuyến khích học sinh thảo luận, chia sẻ ý tưởng và làm việc trong nhóm, tôi đã thấy họ phát triển không chỉ kỹ năng giải toán mà còn kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm. Điều này đã giúp tạo sự tự tin và tinh thần hợp tác trong lớp học.

Trong kết quả cuối cùng, tôi đã học được rằng sự kiên nhẫn và đồng hành cùng học sinh là quan trọng. Môn Toán có thể đôi khi khó khăn và đầy thách thức, nhưng tôi luôn sẵn sàng hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn và khám phá thế giới hấp dẫn của con số cùng các em.

2. Khuyến nghị

a. Đối với giáo viên

- Cần mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh ở môn Toán nói riêng và các môn học khác nói chung. Đặc biệt phải nghiên cứu kỹ mục tiêu, nội dung bài học để thiết kế xây dựng bài dạy với các chuỗi hoạt động phù hợp theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Giáo viên có thể vận dụng cách xây dựng, tổ chức dạy học theo các chuỗi hoạt động nêu trên một cách sáng tạo, linh hoạt để phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của mỗi lớp.

b. Đối với nhà trường, tổ chuyên môn:

- Cần tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học, khuyến khích các giáo viên thiết kế xây dựng nội dung bài dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh ở các môn học nói chung và môn Toán nói riêng.

Trên đây là một biện pháp để nâng cao hiệu quả dạy học môn Toán lớp 4 đặc biệt là giải bài toán bằng 3 bước tính của bản thân tôi. Tôi rất mong được sự giúp đỡ, đóng góp ý kiến quý báu của cấp trên và đồng nghiệp để chuyên đề này được hoàn thiện và áp dụng rộng rãi trong dạy học môn Toán ở lớp 4 nói riêng và các lớp khác nói chung trong các nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh theo chương trình phổ thông 2018.

Tôi xin chân thành cảm ơn lãnh đạo các cấp và đồng nghiệp!

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Sách giáo khoa Toán 4 tập 1,2 . Bộ kết nối tri thức với cuộc sống .NXB Giáo dục VN năm 2003

Hà Huy Khoái- Tổng chủ biên

2.Sách giáo viên Toán 4 tập 1,2 . Bộ kết nối tri thức với cuộc sống .NXB Giáo dục VN năm 2003.

Hà Huy Khoái - Tổng chủ biên

3.Vở bài tập Toán 4 tập 1,2 . Bộ kết nối tri thức với cuộc sống .NXB Giáo dục VN năm 2003.

Lê Anh Vinh - Chủ biên

4. Tài liệu hướng dẫn thay sách giáo khoa toán 2, 3,4

Bộ Giáo dục và Đào tạo

5. Bộ GD & ĐT, Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán (2018)